TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 173/2022/HNGĐ-ST Ngày: 28 - 6 - 2022. V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Diễm H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Võ Tấn S, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh L.

(Bà H có mặt, Ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Hồ Thị Diễm H trình bày: Bà và Ông Võ Tấn S chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do cuộc sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau do Ông S thường xuyên ăn nhậu đánh đập bà nhiều lần. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà và Ông S đã ly thân từ tháng 26/02/2022 cho đến nay. Nay nhận thấy tình

cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu ly hôn với Ông Võ Tấn S.

Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên Võ Tấn P sinh ngày 10/8/2013 và Võ Tấn T, sinh ngày 26/3/2021, hiện đang sống với Bà H. Khi ly hôn Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu Ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Bà Hồ Thị Diễm H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng bị đơn Ông Võ Tấn S vẫn vắng mặt, cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Hồ Thị Diễm H khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ông Võ Tấn S. Ông Võ Tấn S đang cư trú tại xã A, huyện Đ, tỉnh L nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "tranh chấp về hôn nhân và gia đình"; Thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn Ông Võ Tấn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Ông Võ Tấn S.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Hồ Thị Diễm H:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Diễm H và Ông Võ Tấn S chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2017 ngày 03/5/2017 nên hôn nhân giữa Bà Hồ Thị Diễm H và Ông Võ Tấn S là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng, trong quá trình chung sống, Bà H cho rằng do cuộc sống không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, Ông S thường xuyên ăn nhậu đánh đập bà dù bà đã cố gắng cho Ông S khắc phục để gia đình đoàn tụ nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên

bà và Ông S ly thân từ tháng 2/2022 cho đến nay. Đối với Ông Võ Tấn S, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định, biết được yêu cầu khởi kiện của Bà H nhưng Ông S không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Bà H. Tại phiên tòa, Ông S vẫn vắng mặt chứng tỏ Ông S không có thiện chí để hàn gắn tình cảm trong khi thời gian ly thân đã lâu và Bà H cương quyết yêu cầu ly hôn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Bà Hồ Thị Diễm H đối với Ông Võ Tấn S là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên Võ Tấn Phát, sinh ngày 10/8/2013 và Võ Tấn Tài, sinh ngày 26/3/2021 hiện đang sống với Bà H. Khi ly hôn Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con. Tại bản tự khai cháu Võ Tấn P có ý kiến trình bày có nguyện vọng được sống với Bà H. Do đó, trên cơ sở ý kiến của các đương sự, ý kiến nguyện vọng của con chung, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, trong học tập nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao hai con chung Võ Tấn P và Võ Tấn T cho Bà Hồ Thị Diễm H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Hồ Thị Diễm H không yêu cầu cấp dưỡng, bị đơn Ông Võ Tấn S vắng mặt không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bà Hồ Thị Diễm H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Ông Võ Tấn S vắng mặt không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này nếu các bên có tranh chấp thì được quyền khởi kiện trong một vụ án khác.

[2.4]. Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bà Hồ Thị Diễm H trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, Ông Võ Tấn S vắng mặt không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn Bà Hồ Thị Diễm H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 483, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Hồ Thị Diễm H về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn" đối với bị đơn Ông Võ Tấn S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Diễm H được ly hôn với Ông Võ Tấn S.

2. Về con chung: Bà Hồ Thị Diễm H được quyền tiếp tục nuôi hai con chung tên Võ Tấn P, sinh ngày 10/8/2013 và Võ Tấn T, sinh ngày 26/3/2021. Ông Võ Tấn S không phải cấp dưỡng nuôi con vì Bà Hồ Thị Diễm H không yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Hồ Thị Diễm H trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Hồ Thị Diễm H trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc Bà Hồ Thị Diễm H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009803 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành. Bà Hồ Thị Diễm H đã nộp xong.

6. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn Bà Hồ Thị Diễm H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày

tuyên án. Riêng bị đơn Ông Võ Tấn S vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Thành